

Kiến thức về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) ở sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024

Dương Thị Anh Đào^{1,4}, Nguyễn Thị Ngọc Trinh², Lê Mỹ Huyền¹, Nguyễn Phương Anh^{1,5}, Nguyễn Thiện Minh³, Đỗ Thị Lan Anh²

¹Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch

²Bộ môn Dịch tễ học, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

³Bộ môn Dịch tễ học, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

⁴Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

⁵Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức

Tóm tắt

Đặt vấn đề: PrEP (Pre-Exposure Prophylaxis) điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (Human Immuno-deficiency Virus) là một phương pháp hữu hiệu để phòng ngừa nhiễm HIV được Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO) khuyến cáo sử dụng cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao, tuy không thay thế vắc xin nhưng giúp giảm đến 90% nguy cơ lây nhiễm. Số ca nhiễm tăng nhanh trong nhóm học sinh, sinh viên (SV) (15-24 tuổi), nguyên nhân chủ yếu là do quan hệ tình dục không an toàn. Vì vậy, SV cần bổ sung kiến thức về HIV, PrEP để phòng ngừa lây nhiễm HIV.

Mục tiêu: Nhằm xác định tỷ lệ kiến thức đúng về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) ở sinh viên năm cuối Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang tiến hành trên 495 sinh viên năm cuối của Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch từ tháng 11/2023 đến tháng 6/2024. Sử dụng bộ câu hỏi tham khảo từ bộ câu hỏi của tác giả Bunting và cộng sự (2021). Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS Statistics 20. Phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp với chọn mẫu thuận tiện.

Kết quả: 17,8% sinh viên có kiến thức đúng về PrEP. Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan giữa ngành học, xu hướng tình dục, sinh viên đã từng nghe về PrEP, Nguồn thông tin tìm kiếm về PrEP thông qua Sách và mục Khác (Hội thảo, bài giảng, buổi truyền thông tại trường, ...) với kiến thức về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV ($p < 0,05$).

Kết luận: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về PrEP còn thấp. Cần có những giải pháp tác động vào kiến thức của SV như: thực hiện những buổi tọa đàm, hội thảo về HIV/AIDS, PrEP. Lồng ghép kiến thức về PrEP vào chương trình giảng dạy, tổ chức các buổi tư vấn trực tuyến, truyền thông qua mạng xã hội bằng trang nhóm, video ngắn hấp dẫn nhằm nâng cao kiến thức về HIV/AIDS, PrEP làm giảm thiểu các ca nhiễm HIV trên SV tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung. Từ đó góp phần đẩy lùi đại dịch toàn cầu.

Từ khóa: Kiến thức, Dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP), sinh viên đại học

Abstract

Knowledge about pre-exposure prophylaxis (PrEP) for HIV among final-year students at Phạm Ngọc Thạch University of Medicine in 2024

Ngày nhận bài:

30/07/2025

Ngày phản biện:

22/08/2025

Ngày đăng bài:

20/01/2026

Tác giả liên hệ:

Đỗ Thị Lan Anh

Email:

anhdtl@pnt.edu.vn

ĐT: 0945217146

Background: PrEP (Pre-Exposure Prophylaxis) for HIV (Human Immunodeficiency Virus) is an effective method of preventing HIV infection, recommended by the World Health Organization (WHO) for individuals at high risk. Although it does not replace a vaccine, it can reduce the risk of infection by up to 90%. The number of infections is rapidly increasing among students (15–24 years old), mainly due to unsafe sexual practices. Therefore, students need to enhance their knowledge about HIV and PrEP to prevent HIV infection

Objective: To determine the rate of accurate knowledge regarding pre-exposure prophylaxis (PrEP) for HIV among final-year students at Pham Ngoc Thach University of Medicine in 2024.

Subjects and Methods: A cross-sectional study was conducted on 495 final-year students at Pham Ngoc Thach University of Medicine from November 2023 to June 2024. A questionnaire adapted from the one by Bunting et al. (2021) was used. Data were processed using SPSS Statistics 20 software. Stratified sampling combined with convenience sampling was employed.

Results: 17.8% of students had accurate knowledge about PrEP. The study found associations between students' field of study, sexual orientation, whether they had heard about PrEP, and sources of information about PrEP (such as books and other sources like seminars, lectures, and school-based awareness programs) with knowledge about PrEP ($p < 0,05$).

Conclusion: The percentage of students with accurate knowledge about PrEP is low. Therefore, solutions are needed to improve students' knowledge. These could include organizing seminars and workshops on HIV/AIDS and PrEP, integrating PrEP into the curriculum, and providing online counseling sessions. We can also use social media channels, group pages, and engaging short videos to communicate information, thereby raising awareness of HIV/AIDS and PrEP. This will help reduce new HIV cases among students in Ho Chi Minh City specifically and in Vietnam in general, contributing to the global fight against the pandemic.

Key words: Knowledge, Pre-Exposure Prophylaxis (PrEP), university student.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Chương trình Phối hợp của Liên Hợp Quốc về HIV/AIDS (UNAIDS) ước tính trên thế giới đến cuối năm 2022 có 39 triệu người đang sống chung với HIV, vào năm 2022 có 1,3 triệu người nhiễm HIV, 630.000 người chết vì các nguyên nhân khác liên quan đến HIV [1]. Tại Việt Nam thống kê được thực hiện vào tháng 09/2023 cả nước hiện có 231.481 người nhiễm HIV, trong đó có 10.219 trường hợp HIV dương tính mới, từ vong 1.126 trường hợp [2]. Số ca nhiễm HIV tăng nhanh trong độ tuổi 15 – 24 tuổi, tỷ lệ kiến thức về dự phòng lây nhiễm HIV của giới trẻ trong độ tuổi này khá thấp, 39,8% đối với nữ giới và 48,7% đối với nam giới [3]. Lây nhiễm qua quan hệ tình dục không an toàn trở thành đường lây chính trong những năm gần đây [2].

Các biện pháp điều trị dự phòng lây nhiễm HIV được triển khai rộng rãi trong đó có điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) [4]. PrEP “Pre-Exposure Prophylaxis” là việc sử dụng thuốc ARV để dự phòng lây nhiễm HIV cho người chưa nhiễm nhưng có hành vi nguy cơ nhiễm HIV cao [5]. Tháng 9/2015 Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến khích sử dụng phương pháp này cho nhóm người có nguy cơ cao nhiễm HIV [6]. Biện pháp này có thể ngăn ngừa nguy cơ lây nhiễm HIV đến 90% [7].

Phần lớn các nghiên cứu kiến thức trên sinh viên chỉ ra rằng kiến thức về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) của sinh viên còn thấp tuy thái độ đối với PrEP rất tốt [8-13].

Sinh viên trường Y là nguồn nhân lực y tế với vai trò chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, vì thế cần được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn về PrEP để có thể tư vấn và kê đơn

nhằm đáp ứng nhu cầu cũng như góp phần đẩy lùi đại dịch. Chúng tôi thực hiện khảo sát trên đối tượng sinh viên năm cuối vì đây là giai đoạn sinh viên chuẩn bị trở thành cán bộ y tế tương lai, tiếp xúc nhiều với bệnh nhân và cộng đồng. Vì thế, chúng tôi thực hiện nghiên cứu “Kiến thức về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) ở sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024” với mục tiêu: Mô tả kiến thức về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) ở sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Tiêu chí đưa vào: sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Tiêu chí loại ra: sinh viên không trả lời đầy đủ bảng câu hỏi, sinh viên Y Việt – Đức, sinh viên nước ngoài.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Thời gian thu thập dữ liệu: 03/2024 đến tháng 05/2024.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu cắt ngang.

2.4. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

Tính theo công thức ước tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ:

$$n \geq \frac{Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2(1-p)p}{d^2}$$

Trong đó:

- n: cỡ mẫu cần thiết của nghiên cứu
- $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$: Trị số phân phối chuẩn với độ tin cậy 95%
- $\alpha = 0,05$: Sai lầm loại I
- $d = 0,05$: Độ chính xác mong muốn
- Theo nghiên cứu “Kiến thức về HIV và điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV” của tác giả Bunting và cộng sự (2021) [8] điểm kiến thức trung bình chung về PrEP là 84,1%.

- Cỡ mẫu tính theo công thức ước tính một tỷ lệ có $p = 0,841$

- Vậy cỡ mẫu cuối cùng được chọn là 205 sinh viên

- Sau khi điều chỉnh và dự trừ mất mẫu, cỡ mẫu cần cho nghiên cứu là 256 sinh viên.

- Trên thực tế khi thu thập dữ liệu đã thu được 495 mẫu.

2.5. Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu nhiều giai đoạn

Bước 1: Sử dụng kỹ thuật chọn mẫu phân tầng theo tỷ lệ đối với ngành học. Có 9 tầng tương ứng với 9 ngành.

Bước 2: Chọn mẫu thuận tiện. Tính số lượng sinh viên cần được chọn của mỗi khối ngành bằng cách tính tỷ lệ, từ đó có được số sinh viên cần chọn của mỗi khối ngành.

Các khối ngành khảo sát trên sinh viên: Y đa khoa, Răng hàm mặt, Điều dưỡng, Dược, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Xét nghiệm y học, Khúc xạ nhãn khoa.

2.6. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập qua bảng câu hỏi trực tuyến tự điền bằng công cụ Google Biểu mẫu.

Bộ câu hỏi thu thập số liệu gồm có 2 phần: Phần A: thông tin chung của đối tượng (10 câu) gồm: Giới tính, Tuổi, Ngành học, Dân tộc, Tôn giáo, Hoàn cảnh kinh tế gia đình, Tiền sử gia đình nhiễm HIV, Tình trạng hôn nhân, Xu hướng tình dục, Đã từng nghe về PrEP. Dựa trên bộ câu hỏi của tác giả Võ Thị Thanh Thương (2022) [14]

Phần B: Kiến thức chung về PrEP (11 câu) dựa trên bộ câu hỏi của tác giả Bunting và cộng sự (2021) [8].

2.7. Tiêu chí đánh giá

Mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm. Tính tổng số điểm của 11 câu hỏi.

Kiến thức chung về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP):

- Từ 8 điểm trở lên ($\geq 75\%$): kiến thức đúng
- Dưới 8 điểm ($< 75\%$): kiến thức chưa đúng

2.8. Phương pháp xử lý dữ liệu

Dữ liệu sẽ được đưa vào phần mềm SPSS Statistics 20 để phân tích. Thống kê mô tả bằng tần suất và tỉ lệ đối với các biến số định tính. Mô tả số trung bình và độ lệch chuẩn với các biến định lượng. Thống kê phân tích: Dùng kiểm định Chi bình phương để xác định mối

liên quan giữa các biến số với biến kiến thức đúng. Sau đó tiến hành phân tích hồi quy đa biến Logistic nhằm xác định các yếu tố liên quan đến có kiến thức đúng về PrEP. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

2.9. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc

Thạch số 2318/QĐ-TĐHYKPNT.

Đối tượng nghiên cứu được thông tin đầy đủ về nghiên cứu, chỉ tiến hành khi đối tượng đồng ý tham gia nghiên cứu. Thông tin của người tham gia sẽ được bảo mật và các kết quả có được từ nghiên cứu đảm bảo chỉ phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, không nhằm vào bất kỳ mục đích nào khác.

3. KẾT QUẢ

Nghiên cứu khảo sát trên 495 sinh viên năm cuối của Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2023 – 2024.

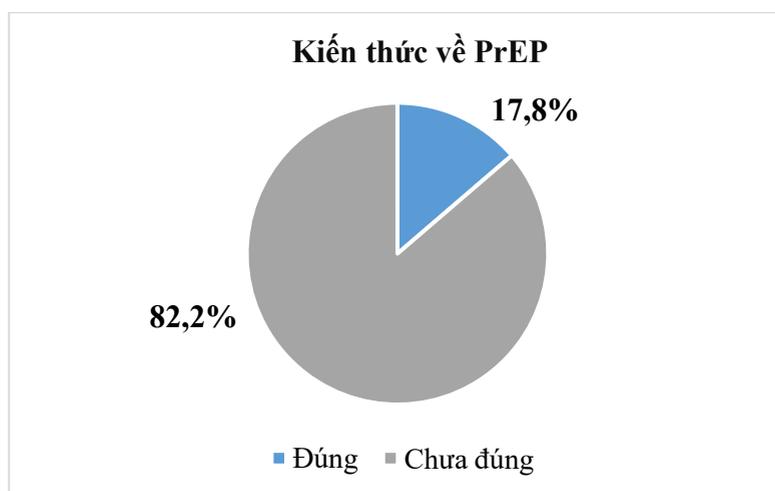
Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tình trạng hôn nhân		
Độc thân	466	94,1
Khác (Sống chung với bạn tình, đang trong mối quan hệ)	22	4,5
Đã kết hôn	7	1,4
Xu hướng tình dục		
Khác giới	429	86,7
Đồng giới, Song giới, Khác	66	13,3
Nghe về PrEP		
Đã từng	314	63,4
Chưa từng	181	36,6
Biết về PrEP		
Không	374	75,6
Có	121	24,4
Nguồn thông tin về PrEP (n =314)		
Internet	265	37,1
Sách	170	23,8
Bạn bè	127	17,8
Báo, tạp chí	117	16,4
Khác (Hội thảo, bài giảng, buổi truyền thông tại trường, ...)	35	4,9

Nhận xét: Phần lớn sinh viên tham gia là giới tính nữ 63,8%, dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ cao nhất 92,9%. Xu hướng tình dục Khác giới cao nhất với tỷ lệ 86,7%. Đối tượng đã từng nghe về PrEP chiếm 63,4%. Nguồn thông tin đối tượng biết về PrEP chiếm tỷ lệ cao nhất là Internet 37,1%.

Bảng 2. Kiến thức đúng về PrEP của đối tượng tham gia nghiên cứu (n=495)

Kiến thức	Đúng n (%)	Chưa đúng n (%)
PrEP là gì	86 (17,4)	409 (82,6)
Muốn sử dụng PrEP phải âm tính với HIV	164 (33,1)	331 (66,9)
Thanh thiếu niên (13-18 tuổi) có nguy cơ nhiễm HIV có thể dùng PrEP	300 (60,6)	195 (39,4)
PrEP được sử dụng bởi người tiêm chích ma túy để phòng ngừa HIV	170 (34,3)	325 (65,7)
PrEP gây suy thận	116 (23,4)	379 (76,6)
Rất ít bằng chứng khoa học ủng hộ sử dụng PrEP	198 (40)	297 (60)
Với liều dùng hằng ngày PrEP có hiệu quả >90%	218 (44)	277 (56)
Người dùng PrEP nên được xét nghiệm HIV theo dõi trong suốt quá trình điều trị	243 (49,1)	252 (50,9)
Người dùng được bảo vệ khỏi HIV ngay sau khi dùng PrEP	216 (43,6)	279 (56,4)
PrEP chỉ được sử dụng bởi nam quan hệ tình dục với nam	308 (62,2)	187 (37,8)
Nếu người dùng dương tính với HIV khi dùng PrEP thì vẫn có thể tiếp tục dùng PrEP	117 (23,6)	378 (76,4)
Tổng điểm trung bình^(a)	4,32 ± 3,193 (0 – 11)	
Kiến thức đúng về PrEP	88 (17,8)	407 (82,2)

^(a) Trung bình ± Độ lệch chuẩn (Giá trị nhỏ nhất – Giá trị lớn nhất)



Biểu đồ 1. Biểu đồ tròn thể hiện Tỷ lệ SV có kiến thức chung về điều trị dự phòng trước lây nhiễm (PrEP) (n=495)

Nhận xét: Có 17,8% sinh viên có kiến thức đúng về PrEP và 82,2% sinh viên có kiến thức chưa đúng về PrEP.

Bảng 3. Phân tích hồi quy đa biến Logistic của các yếu tố liên quan đến kiến thức về PrEP

Đặc tính	Hồi quy đa biến Logistic POR (KTC 95%)	P
Ngành học		
Khối ngành 1 (Y đa khoa, RHM)	2,03 (1,176 – 3,505)	0,011
Khối ngành 2 (Dược, Cử nhân)	1	
Xu hướng tình dục		
Khác giới	0,424 (0,226 – 0,798)	0,008
Đồng giới, Song giới, Khác	1	
Nghe về PrEP		
Đã từng	0,155 (0,048 – 0,501)	0,002
Chưa từng	1	
Nguồn thông tin tìm kiếm về PrEP qua Sách		
Không	1	0,035
Có	1,845 (1,043 – 3,263)	
Nguồn thông tin tìm kiếm về PrEP qua mục Khác (Hội thảo, bài giảng, buổi truyền thông tại trường, ...)		
Không	1	0,001
Có	3,854 (1,746 – 8,508)	

Nhận xét: qua phân tích cho thấy có mối liên quan giữa ngành học, xu hướng tình dục nghe về PrEP, nguồn thông tin về PrEP qua mục Sách, Khác với kiến thức về PrEP của đối tượng tham gia. Cụ thể: đối tượng có ngành học Y đa khoa, Răng hàm mặt, xu hướng tình dục Đồng, Song, Khác giới, đã từng nghe về PrEP, có tìm kiếm nguồn thông tin qua Sách, Khác có kiến thức về PrEP cao hơn.

4. BÀN LUẬN

Nhìn chung, kiến thức đúng về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV của SV là 17,8%, kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Bunting (2021) với kiến thức chung là 84,1% [8], và nghiên cứu của tác giả Matos và cộng sự (2021) với kiến thức chung là 28,6% [12]. Kết quả cho thấy kiến thức chung về PrEP của ĐTNC còn rất hạn chế. Là những chuyên gia y tế trong tương lai, vì thế cần nâng cao kiến thức của SV nhằm giúp họ hiểu rõ hơn về vai trò của PrEP trong phòng chống HIV/AIDS, cũng như trang bị cho SV kiến thức về PrEP để có thể tư vấn và hỗ trợ người sử dụng PrEP một cách chuyên nghiệp, từ đó góp phần đẩy lùi dịch bệnh và hướng tới mục tiêu chấm dứt dịch HIV/AIDS vào năm 2030 [4].

Có mối liên quan giữa ngành học và kiến thức về PrEP. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Matos và cộng sự (2021) [12]. Điều này có thể lý giải là do các đối tượng thuộc khối ngành Y đa khoa, RHM trải qua thời gian đào tạo dài hơn, có chương trình học nhiều hơn, chuyên sâu hơn. Điều này

có lợi cho việc tiếp thu kiến thức của họ.

Có mối liên quan giữa xu hướng tình dục và kiến thức về PrEP. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của tác giả Matos và cộng sự (2021) [12] và nghiên cứu của tác giả Bunting và cộng sự (2021) [8]. Điều này có thể lý giải vì nhóm đối tượng này có tỷ lệ nhiễm HIV tập trung chủ yếu, cũng như các chiến dịch về HIV và PrEP nhắm đến mục tiêu vào nhóm dân số này [15].

Có mối liên quan giữa Nghe về PrEP và kiến thức về PrEP. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của tác giả López-Díaz và cộng sự (2020) [9]. Điều này có thể lý giải rằng SV đã từng nghe về PrEP quan tâm đến việc bảo vệ sức khỏe bản thân khỏi HIV hơn, bên cạnh đó có thể họ có nguy cơ lây nhiễm cao và họ muốn tìm hiểu các phương pháp dự phòng HIV.

Kết quả nghiên cứu không tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa giới tính, tuổi, dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh kinh tế gia đình, tiền sử gia đình, tình trạng hôn nhân với kiến thức về PrEP.

Điểm mạnh của nghiên cứu

Bộ câu hỏi được thiết kế bằng công cụ

Google biểu mẫu, tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, không mất nhiều thời gian của đối tượng tham gia nghiên cứu. Sử dụng bộ câu hỏi dưới hình thức ẩn danh, do đó sẽ đảm bảo tính bảo mật thông tin cho đối tượng tham gia đồng thời tăng sự trung thực của sinh viên khi điền.

Thử nghiệm bộ câu hỏi trước khi tiến hành nghiên cứu để đảm bảo hạn chế những sai sót trong quá trình dịch thuật.

Điểm yếu của nghiên cứu

Là nghiên cứu cắt ngang nên chỉ phản ánh được kiến thức của đối tượng tại thời điểm nghiên cứu.

Bộ câu hỏi được thu thập bằng Google biểu mẫu nên còn hạn chế việc tác động các bạn tham gia đầy đủ, cũng như chưa thể giải đáp thắc mắc trực tiếp cho đối tượng trong quá trình điền link.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ kiến thức đúng về điều trị dự phòng lây nhiễm HIV trước phơi nhiễm (PrEP) của SV năm cuối còn thấp (17,8%). Kết quả nghiên cứu tìm thấy mối liên quan giữa Ngành học, Xu hướng tình dục, Nghe về PrEP, Nguồn thông tin tìm kiếm về PrEP thông qua Sách và mục Khác (Hội thảo, bài giảng, buổi truyền thông tại trường,...) với kiến thức về điều trị dự phòng lây nhiễm HIV trước phơi nhiễm (PrEP).

Kiến nghị

Nhà trường cần có những chương trình truyền thông cho sinh viên năm cuối bổ sung các kiến thức liên quan đến PrEP để có kiến thức phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, sinh viên cần tích cực và chủ động tiếp cận những thông tin chính thống về PrEP, cần lồng ghép các kiến thức về PrEP vào các bài giảng, tổ chức các chương trình truyền thông, buổi tọa đàm nhằm cung cấp kiến thức cho sinh viên. Bên cạnh đó cần phối hợp với các ban ngành khác như, ban cán sự lớp, hội sinh viên, tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe qua các group sinh viên, gửi đường link, website với những thông tin chính thống cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO. HIV data and statistics. Published 2023. Accessed October 30, 2023. <https://www.who.int/teams/global-hiv-hepatitis-and>
2. Bộ Y tế - Cục phòng chống HIV/AIDS. Tiếp đón Đoàn chuyên gia Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS và STI, Bộ Y tế, CHDCND Lào. Published 2023. Accessed December 31, 2023. <https://vaac.gov.vn/tiep-don-doan-chuyen-gia-trung-tam-phong-chong-hiv-aids-va-sti-bo-y-te-chdcnd-lao.html>
3. Bộ Y tế - Cục phòng chống HIV/AIDS. Tại sao Tháng Hành động quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS năm 2022 chọn chủ đề “Chấm dứt dịch AIDS - Thanh niên sẵn sàng!” Published 2022. Accessed December 31, 2023. <https://vaac.gov.vn/tai-sao-thang-hanh-dong-quoc-gia-phong-chong-hiv-aids-nam-2022-chon-chu-de-cham-dut-dich-aids-thanh-nien-san-sang.html>
4. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Quyết định số 1246/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030. Published 2020. Accessed January 3, 2024.
5. Bộ Y tế. QĐ 5968/BYT Hướng dẫn Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS. Published December 31, 2021. Accessed December 27, 2023. <https://vaac.gov.vn/files/qd-5968-huong-dan-dieu-tri-va-cham-soc-hiv-aids.pdf>
6. WHO. Pre-exposure prophylaxis (PrEP). Published 2023. Accessed November 23, 2023. <https://www.who.int/teams/global-hiv-hepatitis-and-stis-programmes/hiv/prevention/pre-exposure-prophylaxis>
7. UNICEF. PrEP: Testing new solutions for better outcomes in HIV prevention. Published 2016. Accessed November 23, 2023. <https://www.unicef.org/stories/pre-testing-new-solutions-better-outcomes-hiv-prevention>
8. Bunting SR, Feinstein BA, Hazra A, Sheth NK, Garber SS. Knowledge of HIV and HIV pre-exposure prophylaxis among medical and pharmacy students: A national, multi-site, cross-sectional study. *Prev Med Rep.* 2021;24:101590. doi:10.1016/j.pmedr.2021.101590
9. López-Díaz G, Rodríguez-Fernández A, Domínguez-Martín EM, Mosteiro-Miguéns

- DG, López-Ares D, Novío S. Knowledge, Attitudes, and Intentions towards HIV Pre-Exposure Prophylaxis among Nursing Students in Spain. *Int J Environ Res Public Health*. 2020;17(19):7151. doi:10.3390/ijerph17197151
10. Terndrup C, Streed CG, Tiberio P, et al. A Cross-sectional Survey of Internal Medicine Resident Knowledge, Attitudes, Behaviors, and Experiences Regarding Pre-Exposure Prophylaxis for HIV Infection. *J Gen Intern Med*. 2019;34(7):1258-1278. doi:10.1007/s11606-019-04947-2
 11. Bunting SR, Garber SS, Goldstein RH, Calabrese SK, Ritchie TD, Batteson TJ. Health Profession Students' Awareness, Knowledge, and Confidence Regarding Preexposure Prophylaxis: Results of a National, Multidisciplinary Survey. *Sex Transm Dis*. 2021;48(1):25. doi:10.1097/OLQ.0000000000001263
 12. Matos MCB, Araújo TMED, Queiroz AAFLN, Borges PDTM. Knowledge of health students about prophylaxis pre and post exposure to HIV. *Rev Gaúcha Enferm*. 2021;42:e20190445. doi:10.1590/1983-1447.2021.20190445
 13. Stutts LA, Robinson PA, Witt B, Terrell DF. Lost in translation: College students' knowledge of HIV and PrEP in relation to their sexual health behaviors. *J Am Coll Health*. 2022;70(2):561-567. doi:10.1080/07448481.2020.1757679
 14. Võ Thị Thanh Thương. Kiến thức, thái độ về phòng bệnh ung thư cổ tử cung của nữ sinh trường THPT Vũng Tàu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2022. Published online 2022. Accessed June 8, 2024. <https://thuvien.pnt.edu.vn/module/tim-sach>
 15. WHO. WHO commends Vietnam in its pioneering efforts to bring pre-exposure prophylaxis (PrEP) to people at HIV risk. Truy cập ngày 12/08/2024. <https://www.who.int/vietnam>